

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Dũng

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không biết cha đẻ, con bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 18/4/2020, tạm giữ ngày 19/4/2020, tạm giam ngày 20/4/2020; có mặt.

2. Trịnh Gia C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường B, T, phường B, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 18/4/2020, tạm giữ ngày 19/4/2020, tạm giam ngày 20/4/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2020 Nguyễn Ngọc V gặp Trịnh Gia C tại đầu ngõ P, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tại đây, V rủ C đi mua ma túy về sử dụng, C đồng ý. C điều khiển xe máy BKS 16P4-1225 chở V rủ C đi mua ma túy về sử dụng, C đồng ý. C điều khiển xe máy chở V đến khu vực bờ mương Cầu Tre. Đến nơi, C đứng ngoài đợi, còn V đi bộ vào khu vực sâu bên trong bờ mương, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi 01 gói ma túy đá kích thước 02x02 cm với giá 150.000 đồng. Sau khi mua xong, V đi bộ ra chỗ C. C điều khiển xe chở V đi thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực đầu đường Đ, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị công an kiểm tra hành chính, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của V 01 gói ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 16P4-1225, là tài sản chung của vợ chồng C, chị T không biết việc C sử dụng xe máy đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị T; 01 phong bì số 203/2020/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc ví bên trong có 01 căn cước công dân 031087007598, 01 giấy phép lái xe số 080180032522 đều mang tên Trịnh Gia C, 01 đăng ký xe máy số 001332 BKS 16P4-1225 mang tên Ngô Thị Kim Oanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng và 240.000 đồng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Kết luận giám định số 203/KLGD ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng thu giữ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,35 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V và Trịnh Gia C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc V quanh co không thừa nhận hành vi khi bị công an kiểm tra hành chính, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của V 01 gói ma túy; bị cáo Trịnh Gia C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Gia C mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trịnh Gia C không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 203/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo Trịnh Gia C: 01 chiếc ví bên trong có 01 căn cước công dân 031087007598, 01 giấy phép lái xe số 080180032522 đều mang tên Trịnh Gia C, 01 đăng ký xe máy số 001332 BKS16P4-1225 mang tên Ngô Thị Kim Oanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng và 240.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trịnh Gia C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc V và Trịnh Gia C đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,35 gam Methamphetamine vào khoảng 23 giờ ngày 18/4/2020 tại khu vực đầu đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Ngọc V, Trịnh Gia C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trịnh Gia C về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma

túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ.

[4] Đòi với bị cáo Nguyễn Ngọc V, quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa bị cáo quanh co, bị cáo không nhận hành vi tàng trữ 01 gói ma túy trong lòng bàn tay phải khi bị kiểm tra hành chính. Thể hiện bị cáo không thành khẩn và ăn năn hối cải vì vậy bị cáo V không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho Trịnh Gia C quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò đồng phạm và mức hình phạt đối với các bị cáo:

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc V là người trực tiếp đề xuất, là người bỏ tiền và trực tiếp đi mua ma túy; bị cáo C là người giúp sức khi chở bị cáo V đi mua ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo C.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Qua xác minh các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[7] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 203/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Trịnh Gia C: 01 chiếc ví bên trong có 01 căn cước công dân 031087007598, 01 giấy phép lái xe số 080180032522 đều mang tên Trịnh Gia C, 01 đăng ký xe máy số 001332 BKS 16P4-1225 mang tên Ngô Thị Kim Oanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng và số tiền 240.000 đồng.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho V, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[11] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc V 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Trịnh Gia C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2020.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 203/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo Trịnh Gia C: 01 chiếc ví bên trong có 01 căn cước công dân 031087007598, 01 giấy phép lái xe số 080180032522 đều mang tên Trịnh Gia C, 01 đăng ký xe máy số 001332 BKS 16P4-1225 mang tên Ngô Thị Kim Oanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng và số tiền 240.000 đồng theo biên lai thu tiền số 3361 ngày 30/7/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trịnh Gia C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trịnh Gia C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Thu Phương